

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: 03/4/ 2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Trí.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Vân và ông Nguyễn Đăng Bôi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 03/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXX-ST ngày 17/3/2025, giữa các đương sự: Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị Y**, sinh năm 1993, ĐKNKTT: Đội 3, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí K**, sinh năm 1994, ĐKNKTT và trú tại: Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, các chứng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Chí K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/12/2014 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Nghề nghiệp hai vợ chồng: Điều lao động tự do.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, suy nghĩ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không nói chuyện được với nhau. Từ khi mới cưới về anh K

thường xuyên bỏ nhà đi, không nói gì với vợ. Tôi không biết anh K đi đâu, làm gì. Tôi có hỏi nhưng anh K không nói, nhiều lần anh K đi tôi gọi điện anh K không nghe máy. Anh K bảo đi làm nhưng không hề đưa tiền để tôi lo cho gia đình, tôi cũng không biết anh K đi làm gì. Sự việc liên tục diễn ra, lặp lại khiến tôi rất mệt mỏi, căng thẳng. Thời gian tôi mang thai và sinh con, anh K cũng không có mặt ở nhà để chăm sóc. Gia đình anh K không hỗ trợ mà thường xuyên chửi bới, muốn đuổi tôi đi. Cuộc sống chung với gia đình anh K căng thẳng khiến tôi chán nản. Tháng 6/2016, tôi bỏ ra ngoài thuê nhà trọ, tôi ôm con theo nhưng bị bố mẹ anh K ngăn cản, giằng giữ cháu lại nên tôi bỏ đi một mình. Sau khi tôi bỏ đi, anh K có liên lạc níu kéo, nghĩ thương con và nhớ con nên được khoảng 1 tháng thì tôi quay lại, nghĩ cho anh K cơ hội sửa chữa, thay đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi. Tôi chung sống thêm khoảng 02 tháng thì tôi tiếp tục bỏ ra ngoài thuê nhà trọ. Chúng tôi sống ly thân từ thời gian đó đến nay chấm dứt quan hệ vợ chồng. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh K.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 21/7/2015. Từ khi vợ chồng ly thân cháu C được gia đình giữ nuôi và hiện cháu đang ở với anh K và gia đình, do anh K có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn. Tôi hiện không có chỗ ở ổn định, công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định nên tôi đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Từ trước đến giờ tôi vẫn thường xuyên chu cấp cho cháu C. Ly hôn tôi xin được cấp dưỡng cho cháu C số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Chí K trình bày: Anh Nguyễn Chí K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Trước khi mở phiên tòa anh K có đơn xin xét xử vắng mặt (lý do bận công việc) và xin nhất trí với các quan điểm xin ly hôn của cô Y: Về ly hôn vợ chồng xin được ly hôn, về con chung anh xin được nuôi con và đồng ý về mức cấp dưỡng nuôi con của cô Y, về tài sản chung không đề nghị tòa giải quyết.

* Đại diện gia đình anh K là bà Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Trú tại: đội C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (mẹ đẻ anh K) tại các bản khai trình bày: Quá trình chung sống chị Y, anh K thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do không hợp nhau về tính cách, lối sống. Tháng 6/2016 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, chị Y bỏ đi không chung sống cùng anh K. Về việc chị Y xin ly hôn, anh K có quan điểm thuận theo ý chị Y, đồng ý ly hôn do thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn. Gia đình bà T cũng đồng ý với quan điểm của anh K, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y và anh K được ly hôn. Về con chung của vợ chồng, bà T xác nhận chị Y, anh K có một con chung là cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 21/7/2015. Bà T trình bày từ khi sinh ra cho tới bây giờ, cháu C đều ở với gia đình bà T, do anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm của bà

và cũng là quan điểm của anh K đề nghị Tòa án giao cháu C cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng để không làm xáo trộn việc học tập, sinh hoạt của cháu. Nếu chị Y xin được cấp dưỡng cho cháu C số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi thì gia đình bà cũng đồng ý.

* Xác minh tại UBND xã T cho thấy: Chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Chí K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/12/2014 và sinh được 01 con chung như chị Y trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến chị Y và anh K sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay chị Y có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh K xin xét xử vắng mặt. Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền; thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; các đương sự như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình thu thập chứng cứ và hòa giải. Trước khi mở phiên tòa bị đơn có mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa; Căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Y, cần xử cho chị Ngô Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Chí K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 21/7/2015. Ly hôn, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự ổn định trong việc học tập, sinh hoạt của cháu C, nguyện vọng của con chưa thành niên, đề nghị giao cháu C cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Y có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị Y tự nguyện góp phí tồn nuôi con cho anh K 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản, công sức, các khoản vay, cho vay của vợ chồng: Chị Y không đề nghị nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y và anh K có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 - Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Chí K có ĐKTT và trú tại: Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án giao, gửi và tổng đặt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, có mặt chị Y, vắng mặt anh K nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Y, anh Nguyễn Chí K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2014 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị Y thì vợ chồng này sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, suy nghĩ, thường xuyên bất đồng quan điểm nhiều vấn đề từ tình cảm, kinh tế, nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã (từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn gia đình). Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Dẫn đến chị bỏ ra ngoài thuê trọ để ở từ tháng 6/2016, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình biết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng cũng không có phương án hòa giải. Nay chị Y nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng nên tha thiết xin được ly hôn anh K để sớm ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Đối với anh K trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, dù được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh K vẫn vắng mặt (không lý do). Trước khi mở phiên tòa anh K có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện ý thức bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Qua xác minh tại địa phương, quan điểm của đại diện gia đình anh K và quan điểm của chị Y và anh K thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị Y và anh K là thật sự trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y và cần xử cho chị Y được ly hôn anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 21/7/2015. Từ khi sinh ra tới nay, cháu C sinh sống ổn định và ở với anh K tại đội 3, xã

T, huyện T, thành phố Hà Nội. Cháu C được đảm bảo điều kiện ăn, ở, học hành. Đại diện gia đình anh K và anh K đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và cũng là nguyện vọng của chị Y. Căn cứ tình hình thực tế của các bên, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp và nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao con Nguyễn Chí C cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Y có quyền đi lại, thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y tự nguyện góp phí tổn nuôi con cho anh K 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh K cũng đồng ý với quan điểm trên.

4] Về tài sản, công sức, các khoản vay và cho vay của vợ chồng: Chị Y không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự ở một vụ án khác nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: chị Ngô Thị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh K có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Y đối với anh Nguyễn Chí K;

1. Về hôn nhân: Chị **Ngô Thị Y** được ly hôn anh **Nguyễn Chí K**.

2. Về con chung: Chị Y và anh K có 01 con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 21/7/2015. Giao cháu Nguyễn Chí C cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Y có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị Y tự nguyện góp phí tổn nuôi con cho anh K 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C đủ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản, công sức, các khoản vay và cho vay của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016566 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí